

Bản án số: 749/2023/HS-PT
Ngày 27 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 503/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Quang T, sinh năm 1966 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi thường trú: Số 25, NQ, Khóm 2, Phường 1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Số 21/1, NH, Khóm 4, Phường 1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A (đã chết) và bà Phan M (đã chết); có vợ: Hồ Thị Bạch L và có 02 người con, người con lớn sinh năm 1991 và người con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022, (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T: Ông Thái Văn Ch – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật NG, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 70/1E1 Đường 109, Khu phố 5, phường PLB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và 37 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu được thành lập theo Quyết định số 37GP/KDBH, ngày 19/6/2006 do Bộ Tài chính cấp, có trụ sở chính đặt tại địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà NA, số 201- 203, đường CMTT, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Phan Hoàng Chung Th làm Tổng giám đốc. Nguồn vốn điều lệ của Tổng Công ty là 400.000.000.000 đồng, do các cổ đông đóng góp gồm: Công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á và nhiều cổ đông cá nhân khác, trong đó vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ 26.4%... Lĩnh vực kinh doanh của Công ty gồm: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ và nhiều lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm khác.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu thành lập Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây (bà Đinh Thị Thu H làm Giám đốc) là Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc vào Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, có trụ sở chính đặt tại địa chỉ: số 162/18A, đường TNQ, phường XK, quận NK, thành phố Cần Thơ. Đồng thời, Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây mở Phòng kinh doanh bảo hiểm đặt tại địa chỉ số 60 PL, Khóm 3, Phường 2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Trần Quang T được Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu ký hợp đồng lao động số 74/2014/HĐLĐ-GIC với thời hạn hợp đồng 01 năm, từ ngày 14/11/2014 đến ngày 13/11/2015. T được Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây và trực tiếp T thực hiện nhiệm vụ quản lý việc kinh doanh của Phòng kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng và được giao nhiệm vụ bán bảo hiểm cho các khách hàng mua bảo hiểm, thu phí bảo hiểm và có trách nhiệm báo cáo, nộp phí bảo hiểm về cho Công ty theo đúng quy định.

Để quản lý việc kinh doanh, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu quy định: hàng tháng, Phòng kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng có trách nhiệm báo cáo về tình hình sử dụng ấn chỉ bảo hiểm được cấp, đồng thời nộp phí bảo hiểm và gửi quyền ấn chỉ bảo hiểm đã sử dụng về Công ty bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây (gọi tắt là Công ty) để Công ty báo cáo kết quả về Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu.

Việc thu phí bảo hiểm, thời gian báo phát sinh trên hệ thống và nộp phí bảo hiểm, được quy định: Thu phí bảo hiểm ngay tại thời điểm cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng; Đối với bảo hiểm xe ô tô, cháy nổ và bảo hiểm tai nạn con người, thì trong thời hạn trễ nhất 02 ngày kể từ thời điểm cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng, phải nhập phát sinh lên hệ thống quản lý của Công ty và nộp phí bảo hiểm đã thu về công ty trễ nhất là ngày 05 hàng tháng; Đối với bảo hiểm xe gắn máy, thì trong thời hạn trễ nhất là vào ngày 05 hàng tháng, phải nhập phát sinh lên hệ thống quản lý nghiệp vụ tất cả các ấn chỉ phát sinh của tháng trước và nộp phí bảo hiểm; Hàng tháng, quý Phòng kinh doanh

bảo hiểm Sóc Trăng phải báo cáo về tình hình sử dụng ấn chỉ bảo hiểm được cấp về Công ty Cổ phần bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây.

Đến năm 2017, Công ty bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây không giao nhiệm vụ cho T bán ấn chỉ bảo hiểm và thu tiền phí bảo hiểm; đồng thời, tổ chức đối chiếu số liệu các khoản nợ phát sinh. Qua đối chiếu tài liệu, sổ sách, liên lưu ấn chỉ của 10.572 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, 28 Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người, 05 Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô và 02 Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu phát hiện Trần Quang T đã bán bảo hiểm và thu phí bảo hiểm được tổng số tiền 1.140.203.637 đồng, nhưng T không báo cáo, không đăng nộp tiền về Công ty theo quy định.

Qua kết quả điều tra xác định được từ tháng 11/2014 đến tháng 12/2016, T đã bán và nhờ nhiều người khác bán hộ T các loại hình bảo hiểm cho Công ty gồm: bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người, bảo hiểm xe ô tô, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm xe máy. Mặc dù thời hạn hợp đồng lao động của T đến ngày 13/11/2015 thì hết hạn và chưa được tái ký hợp đồng, trong giai đoạn chờ giải quyết các khoản nợ phát sinh T vẫn được Công ty tiếp tục cho bán ấn chỉ bảo hiểm được giao, thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng cho Công ty. Khi T bán và nhờ người khác bán các Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy (ấn chỉ bảo hiểm xe mô tô, xe máy) T đã bán được số lượng lớn thu được phí bảo hiểm của khách hàng, tuy nhiên T chỉ báo cáo về Công ty số lượng ấn chỉ ít hơn số ấn chỉ đã bán thực tế, để giữ lại tiền phí bảo hiểm đã bán, rồi T chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, cụ thể:

T đã bán và thu tiền phí bảo hiểm từ khách hàng mà không báo cáo đối với 10.649/12.165 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy, số tiền phí thu được 1.117.458.200 đồng, rồi chiếm đoạt hết số tiền này, nhưng do Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu không cung cấp được tài liệu đối với 77/10.649 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy nên Cơ quan điều tra chỉ xác định số tiền T chiếm đoạt trong số 10.572/10.649 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy với số tiền 1.091.221.000 đồng.

Thêm nữa, T được giao nhiệm vụ thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng mua bảo hiểm, nhưng sau khi thu phí, thì T không đăng nộp về Công ty mà giữ lại, rồi T chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết, gồm:

Tiền phí bảo hiểm của 28 Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người tổng cộng 8.404.800 đồng (T thu của khách hàng mua bảo hiểm là Công ty TNHH thương mại, dịch vụ du lịch BX).

Tiền phí bảo hiểm của 05 Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô với tổng số tiền 37.602.997 đồng (T thu của khách hàng mua bảo hiểm gồm: Lâm Thị Thu H1, Trần Đức H2, Bùi Hoàng M và DNTH HH).

Tiền phí bảo hiểm của 02 Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ với tổng số tiền 2.974.840 đồng (T thu của khách hàng mua bảo hiểm gồm: DNTN TT và Cửa hàng khí đốt hóa lỏng QG).

Đối với 28 hợp đồng bảo hiểm trên, do thời gian này T hết hạn hợp đồng (từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016) nên bà Đinh Thị Thu H là Giám đốc ký, T chỉ có nhiệm vụ giao các hợp đồng bảo hiểm này cho khách hàng, rồi thu phí nộp về cho Công ty. Tuy nhiên, sau khi thu phí, thì T không đăng nộp về Công ty mà giữ lại, rồi T chiếm đoạt với tổng số tiền 48.982.637 đồng.

Như vậy, tổng số tiền phí bảo hiểm mà Trần Quang T đã chiếm đoạt của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu là 1.140.203.637 đồng (*Một tỷ một trăm bốn mươi triệu hai trăm lẻ ba nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng*).

Qua kết quả điều tra đủ căn cứ xác định: Trần Quang T đã lợi dụng sự tin tưởng của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu giao cho nhiệm vụ phụ trách Phòng Kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng, được bán, thu phí các ấn chỉ bảo hiểm xe mô tô, xe máy đã bán cho khách hàng và thu phí các hợp đồng bảo hiểm, rồi báo cáo, đăng nộp tiền phí bảo hiểm về Công ty theo đúng quy định. Nhưng sau khi đã nhận được tiền phí bảo hiểm từ khách hàng, T báo cáo số lượng ấn chỉ bảo hiểm đã bán được ít hơn so với thực tế và đưa ra lý do khó khăn nên chưa thu phí được để không đăng nộp đầy đủ số tiền đã thu về Công ty. Với thủ đoạn gian dối này, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2014 đến tháng 12/2016, T đã nhiều lần chiếm đoạt tiền phí bảo hiểm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu với tổng số tiền 1.140.203.637 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng để trả tiền lãi vay thế chấp tại Ngân hàng, trả công cho những người bán bảo hiểm hộ cho T và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 30/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Trần Quang T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 23/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm b, điểm s, điểm r, điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 09 (chín) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Trần Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Quang T trình bày, trong vụ án này, bị cáo chỉ chiếm đoạt khoảng 300.000.000 đồng, vì trong tổng số tiền 1.140.203.637 đồng bị cáo còn giữ lại của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu thì theo quy định bị cáo được quyền giữ lại 72% để chi cho hoạt động văn phòng, trả tiền công cho các đại lý, trả phí cho người giúp bán bảo hiểm, khuyến mãi cho người mua bảo hiểm, trừ vào tiền hoa hồng bị cáo được hưởng. Vì vậy, bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại cho đúng với số tiền thực tế bị cáo đã chiếm đoạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát với nội dung như sau:

Theo quy định của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu thì hàng tháng, Phòng kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng phải có trách nhiệm báo cáo về tình hình sử dụng ấn chỉ bảo hiểm được cấp, đồng thời nộp phí bảo hiểm và gửi quyền ấn chỉ bảo hiểm đã sử dụng về Công ty bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây để Công ty báo cáo kết quả về Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu. Bị cáo T được Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây và trực tiếp phụ trách Phòng Kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng, nhưng bị cáo không thực hiện các quy định nêu trên của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu. Thêm nữa, bị cáo còn nhờ người khác bán hiểm nhưng không biết họ là ai; khi các đại lý nộp tiền về Phòng Kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng thì bị cáo còn nhờ cả con bị cáo thu những khoản tiền này; như vậy là bị cáo còn vi phạm trong việc bán bảo hiểm và thu tiền bảo hiểm. Sau khi đã nhận được tiền phí bảo hiểm từ khách hàng, T báo cáo số lượng ấn chỉ bảo hiểm đã bán được ít hơn so với thực tế và đưa ra lý do khó khăn nên chưa thu phí được để không đăng nộp đầy đủ số tiền đã thu về Công ty. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đối chiếu và bị cáo đã ký xác nhận vào từng ấn chỉ bảo hiểm và đã có đủ cơ sở xác định, với thủ đoạn gian dối như trên, trong khoảng thời gian dài từ tháng 11/2014 đến tháng 12/2016, bị cáo T đã nhiều lần chiếm đoạt tiền phí bảo hiểm, tổng cộng là 1.140.203.637 đồng của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng để trả tiền lãi vay thế chấp tại Ngân hàng, trả công cho những người bán bảo hiểm hộ cho T và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Mức án 09 (chín) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo T là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại với lý do cho rằng, bị cáo chỉ chiếm đoạt khoảng 300.000.000 đồng, vì trong tổng số tiền 1.140.203.637 đồng bị cáo chiếm đoạt của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu thì bị cáo được quyền giữ lại 72% để chi cho hoạt động văn phòng, trả tiền công cho các đại lý, trả phí cho người giúp bán bảo hiểm, khuyến mãi cho người mua bảo hiểm, trừ vào tiền hoa hồng bị cáo được hưởng, là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Quang T trình bày lời bào chữa với nội dung: Công ty bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây giao cho bị cáo toàn quyền quyết định việc thu chi tiền bảo hiểm tại Phòng Kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng, một mình bị cáo không thể làm được nên bị cáo có nhờ con của bị cáo thu tiền bảo hiểm giùm chứ không phải là bị cáo không có trách nhiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng, bị cáo nhờ người khác bán bảo hiểm nhưng không biết họ là ai, là không đúng. Trong vụ án này, bị cáo chỉ chiếm đoạt trái phép 300.000.000 đồng của Công ty bảo hiểm và bị cáo đã khắc phục xong, Công ty bảo hiểm không có thiệt hại gì. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là không đúng với số tiền thực tế bị cáo đã chiếm đoạt.

Luật sư Thái Văn Ch trình bày ý kiến, quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Quang T với nội dung:

Trong vụ án này, cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự ảnh hưởng nghiêm trọng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo T, cụ thể: Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập danh sách 37 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng hồ sơ vụ án thể hiện có 31 người trong số đó không biết, không mua bảo hiểm do bị cáo T phân phối nên 31 người này không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, toàn bộ 31 người này đều vắng mặt nên không có căn cứ để làm rõ quyền lợi, nghĩa vụ của họ; trong khi đó, bị cáo T chỉ xác định có bán, hợp tác với 06 người để làm đại lý bảo hiểm cho bị cáo; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử vụ án là đã gây bất lợi cho bị cáo T. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vật chứng vụ án là 10.572 liên ản chỉ bảo hiểm mô tô, xe máy ra phiên tòa để xét xử là không bảo đảm tính khách quan trong quá trình xét xử vụ án.

Về việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T chiếm đoạt của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu 1.140.203.637 đồng tiền bảo hiểm là chưa phù hợp với thực tế khách quan và thỏa thuận của hai bên trong quá trình hợp tác bán bảo hiểm, cụ thể: Đối với số tiền 1.091.221.000 đồng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T chiếm đoạt trong số 10.572 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy thì trong đó có 7.505 ản chỉ thuộc 42 hợp đồng bảo hiểm xe máy, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu tự tính ra con số 644.152.000 đồng (với giá trung bình khoảng 86.000 đồng/ản chỉ/năm) để buộc bị cáo T chiếm đoạt số tiền này là không phù hợp với giá bán thực tế của bị cáo T cho khách hàng (trung bình chỉ từ 32.000 đồng đến 35.000 đồng/ản chỉ/năm) dẫn đến chênh lệch tăng thêm số tiền 381.477.000 đồng, gây bất lợi cho bị cáo T. Hơn nữa, giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu với bị cáo T có thỏa thuận đối với số tiền bán bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy thì bị cáo được giữ lại 72% để chi cho hoạt động khai thác, hoa hồng trong việc bán bảo hiểm cho khách hàng, 28% còn lại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu được hưởng. Theo đó, Luật sư cho rằng, trong vụ án này bị cáo T chỉ chiếm đoạt của Tổng

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu tổng số tiền 334.845.274 đồng, trong đó tiền bán bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy là 236.880.000 đồng và 97.965.274 đồng thuộc 04 danh mục bảo hiểm còn lại bị cáo T đã thừa nhận chiếm đoạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là không đúng với số tiền thực tế bị cáo đã chiếm đoạt.

Với những lý do nêu trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Quang T đồng ý với lời bào chữa của Luật sư nêu trên, nhưng bổ sung thêm nội dung: Đối với số tiền 97.965.274 đồng thuộc 04 danh mục bảo hiểm bị cáo đã thừa nhận thu giữ là chưa trừ số tiền % mà bị cáo được hưởng theo quy định.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định xử phạt bị cáo T 09 (chín) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Những lý do kháng cáo của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày như trên là không có cơ sở. Do đó, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quang T; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cho rằng, bị cáo chỉ chiếm đoạt khoảng 300.000.000 đồng, vì trong tổng số tiền 1.140.203.637 đồng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo chiếm đoạt của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu thì bị cáo được quyền giữ lại 72% để chi cho hoạt động văn phòng, trả tiền công cho các đại lý, trả phí cho người giúp bán bảo hiểm, khuyến mãi cho người mua bảo hiểm, trừ vào tiền hoa hồng bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại

Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở xác định:

[2.1] Trần Quang T được Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu ký Hợp đồng lao động số 74/2014/HĐLĐ-GIC với thời hạn hợp đồng 01 năm, từ ngày 14/11/2014 đến ngày 13/11/2015. T được Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây và trực tiếp phụ trách Phòng Kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng.

[2.1a] Để quản lý việc kinh doanh, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu quy định: hàng tháng, Phòng kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng có trách nhiệm báo cáo về tình hình sử dụng ấn chỉ bảo hiểm được cấp, đồng thời nộp phí bảo hiểm và gửi quyền ấn chỉ bảo hiểm đã sử dụng về Công ty bảo hiểm Toàn Cầu Miền Tây để Công ty báo cáo kết quả về Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu.

[2.1b] Thế nhưng, bị cáo T đã lợi dụng sự tin tưởng của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu giao cho nhiệm vụ phụ trách Phòng Kinh doanh bảo hiểm Sóc Trăng, được bán, thu phí các ấn chỉ bảo hiểm xe mô tô, xe máy đã bán cho khách hàng và thu phí các hợp đồng bảo hiểm, rồi báo cáo, đăng nộp tiền phí bảo hiểm về Công ty theo đúng quy định. Nhưng sau khi đã nhận được tiền phí bảo hiểm từ khách hàng, T báo cáo số lượng ấn chỉ bảo hiểm đã bán được ít hơn so với thực tế và đưa ra lý do khó khăn nên chưa thu phí được để không đăng nộp đầy đủ số tiền đã thu về Công ty. Với thủ đoạn gian dối này, nên trong khoảng thời gian dài từ tháng 11/2014 đến tháng 12/2016, T đã nhiều lần chiếm đoạt tiền phí bảo hiểm tổng cộng 1.140.203.637 đồng của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng để trả tiền lãi vay thế chấp tại Ngân hàng, trả công cho những người bán bảo hiểm hộ cho T và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

[2.1c] Tuy nhiên, thời điểm bị cáo T có hành vi chiếm đoạt tài sản của Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Toàn Cầu như trên diễn ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Công ty Cổ phần bảo hiểm Toàn Cầu có tỷ lệ cổ phần của các cổ đông có vốn của Nhà nước chỉ chiếm tỉ lệ 26,4%, gồm: Tổng Công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam là 17.600.000.000 đồng (tương đương 4,4%), Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á là 8.800.000.000 đồng (tương đương 2,2%) và Tập đoàn điện lực Việt Nam là 80.000.000.000 đồng (tương đương 20%), nguồn vốn của các cổ đông có vốn của Nhà nước được hình thành từ nhiều nguồn vốn do các tổ chức cá nhân, khác đóng góp, hoàn toàn không phải 100% vốn Nhà nước. Mặt khác, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu có toàn quyền quyết định, thực hiện mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và nghĩa vụ của Tổng Công ty. Hơn nữa, thiệt hại về tài sản trong vụ án này thuộc về Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định, hành vi của bị cáo Trần Quang T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản” quy định tại điểm a khoản 4, Điều 140 Bộ Luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2.1d] Song, áp dụng nguyên tắc có lợi, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang T thuộc trường hợp được áp dụng quy định một hình phạt nhẹ hơn, nên Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[2.1đ] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại với lý do cho rằng, bị cáo chỉ chiếm đoạt khoảng 300.000.000 đồng, vì trong tổng số tiền 1.140.203.637 đồng bị cáo chiếm đoạt của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu thì bị cáo được quyền giữ lại 72% để chi cho hoạt động văn phòng, trả tiền công cho các đại lý, trả phí cho người giúp bán bảo hiểm, khuyến mãi cho người mua bảo hiểm, trừ vào tiền hoa hồng bị cáo được hưởng, là không có cơ sở.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang T như đã nêu trên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến tài sản và gây thiệt hại rất nghiêm trọng về tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu. Thêm nữa, trong vụ án này, bị cáo đã chiếm đoạt tiền của bị hại nhiều lần thuộc trường hợp phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây dư luận xấu trong xã hội, nhân dân địa phương bất bình và lên án.

Trong khi đó, bị cáo T mới nộp số tiền 300.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, rồi theo đó áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 09 năm tù là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo T.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa bị cho cáo Trần Quang T tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Bị cáo Trần Quang T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm b, điểm s, điểm r, điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 09 (chín) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 27 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: HS, VP, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh